Họ và tên: Huỳnh Tấn Thọ

MSSV: 19120383

Nhóm: 14

**THI GIỮA KỲ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Đề:

Câu 1. Trình bày khái quát về quê hương và gia đình của Bác Hồ. Vì sao nói Bác Hồ sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước? (4,0 điểm);

Câu 2. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Trình bày nội dung độc lập dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh và liên hệ trách nhiệm bản thân trong “giữ gìn” chủ quyền biển đảo của đất nước. (6,0 điểm)

**BÀI LÀM**

Câu 1:

* **Khái quát về quê hương và gia đình của Bác Hồ.**
* Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19 tháng 05 năm 1890 (năm Canh Dần) tại quê ngoại làng Hoàng Trù, xã Chung Cự (nay là xã Kim Liên), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đất Nghệ An đã sản sinh ra rất nhiều thế hệ anh hùng khác nhau: Phan Bội Châu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai…và tiêu biểu nhất là Hồ Chí Minh.
* Thuở nhỏ (từ 1 đến 10 tuổi) Hồ Chí Minh có tên gọi là Nguyễn Sinh Cung, sau đó đổi tên là Nguyễn Tất Thành. Quê hương của Người là một vùng đất nghèo của huyện Nam Đàn - Nghệ An. Người dân ở đây luôn phải sống trong cảnh nghèo khổ, thường xuyên phải chèo chống với thiên tai khắc nghiệt, quanh năm ruộng đất khô cằn, mới nắng đã hạn, mới mưa đã lũ, mất mùa thường xuyên, cuộc sống vất vả, lam lũ đã in đậm trong tiềm thức của người dân Nam Đàn nói riêng, xứ Nghệ nói chung. Mặc dù, điều kiện tự nhiên hết sức khắc nghiệt nhưng người dân xứ Nghệ rất giàu truyền thống văn hoá và đánh giặc, giữ nước. Nơi đây hội tụ nhiều di tích lịch sử - văn hoá gắn với tên tuổi chiến công của các bậc anh hùng dân tộc, nêu cao chí khí chống ngoại xâm từ bao đời nay. Hai làng Kim Liên và Hoàng Trù là một miền quê giàu cảnh sắc, với một nền văn hoá dân gian đa dạng và phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Trải qua biết bao biến động, thăng trầm của lịch sử, truyền thống văn hoá đặc sắc của miền quê Kim Liên vẫn không ngừng toả sáng, tự hào.
* Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước. Thân phụ của Người là ông Nguyễn Sinh Sắc, còn gọi là Huy (1862-1929), con của một gia đình nông dân nghèo, chất phác. Cha, mẹ mất sớm, ông ở với anh trai là Nguyễn Sinh Trợ, tuổi thơ chịu cảnh mồ côi, phải vất vả lao động kiếm sống và có ý chí học hành. Là một cậu bé hiền lành, thông minh, ham học. Nguyễn Sinh Huy được nhà nho Hoàng Xuân Đường cảm cảnh nhận làm con nuôi và cho học hành tử tế. Năm 1881, ông kết hôn với con gái đầu lòng của cụ tú là Hoàng Thị Loan. Sau đó, ông Nguyễn Sinh Sắc đã tham dự kỳ thi Hương và đỗ cử nhân tại trường thi Nghệ An (1894). Năm 1895, ông xin vào học Trường Quốc tử giám. Năm 1901, ông dự kỳ thi Hội khoa Tân Sửu. Tài nghị luận của ông thể hiện rất xuất sắc, nhưng ông vẫn có ý phê phán triều đình thiếu chăm lo cho dân nên nhà vua chỉ cho ông đậu học vị Phó bảng. Với phẩm chất liêm khiết của một nhà nho, trong cuộc sống cụ Sắc luôn dạy dỗ con cái luôn có ý thức lao động, học tập để hiểu “đạo lý làm người”. Sau khi đỗ Phó Bảng, bị Triều đình phong kiến thúc ép nhiều lần, buộc cụ phải ra làm quan, nhưng bất hợp tác với bọn tay sai đế quốc. Ông từ chối làm quan, chỉ ở nhà dạy học và giao lưu với sĩ phu yêu nước. Tháng 5/1906, ông được triều đình bổ nhiệm chức Thừa biện bộ Lễ. Năm 1909, ông nhậm chức Tri huyện Bình Khê tỉnh Bình Định. Tại đây, căm ghét bọn tham quan, ô lại, ông thường thăm thú dân chúng, rồi những người tù bị bắt do oan khuất, do đấu tranh chống sưu, thuế nặng nề được thả. Bọn cường hào, ác bá ở Bình Khê đã tìm cách kiện ông ra triều đình. Ông bị Hội đồng Nhiếp chính xử 100 trượng, giáng 4 cấp và bị triệt hồi. Cụ vào Nam Bộ làm thầy thuốc giúp dân nghèo, sống cuộc đời thanh bạch cho đến lúc qua đời (ngày 27/11/1929), được nhân dân mến mộ và thương tiếc. Thi hài và lăng mộ yên nghỉ của cụ hiện nằm tại tỉnh Đồng Tháp.
* Thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan (1868 - 1901), một người phụ nữ hiền hậu, đảm đang, yêu chồng thương con hết mực. Bà sinh ra trong một gia đình nho học, là người phụ nữ thông minh, thảo hiền, hội đủ cả “công, dung, ngôn, hạnh”, hết lòng hết sức lo sự nghiệp của chồng và con cái. Bằng lao động, bằng cả tấm lòng yêu chồng, thương con, bà Hoàng Thị Loan đã hy sinh tất cả vì chồng con và chính bà đã vun đắp nên cuộc đời sự nghiệp đẹp đẽ cho cả gia đình. Bà cùng chồng và hai con trai Nguyễn Sinh Khiêm (7 tuổi) và Nguyễn Sinh Cung (5 tuổi) vào Huế. Ở đây, bà làm nghề dệt vải để trang trải cuộc sống cho gia đình. Năm 1900, sau khi sinh người con thứ tư cộng với sự vất vả khó nhọc trước đó, bà đã trút hơi thở cuối cùng ở tuổi 33 (10/02/1901) để lại niềm tiếc thương vô hạn cho gia đình, người thân, bà con lối xóm. Khi Bà qua đời, chồng và con cả của bà đang ở Thanh Hóa, chỉ có cậu Nguyễn Tất Thành 11 tuổi đứng ra làm chủ tang cùng bà con chôn cất mẹ khi ngày Tết đang đến gần. Được bà con, bạn bè đùm bọc, giúp đỡ, thi hài Bà Loan được đưa lên an táng tại núi Tam Tầng, xứ Huế.
* Chị cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh là bà Nguyễn Thị Thanh (1884 - 1954) còn gọi là Bạch Liên, hiệu là Bạch Liên nữ sĩ. Bà tích cực hoạt động chống Pháp dưới ngọn cờ yêu nước của chí sĩ Phan Bội Châu. Trong một lần tổ chức trộm súng trong doanh trại lính khố xanh, bà bị bắt và nhốt vào tù tra tấn dã man, làm biến dạng cả cơ thể và xoắn vặn cả tâm hồn bà. Ảnh hưởng của sự tra tấn này, sau này bà không thể lập gia đình vì vết hằn đau đớn. Anh cả của Người là Nguyễn Sinh Khiêm, tức Nguyễn Tất Đạt (1888 - 1950). Do hành nghề thầy thuốc và thầy địa lý, ông còn có biệt danh là "Thầy Nghệ". Ông tham gia các hoạt động yêu nước chống thực dân và phong kiến nên từng bị tù đày nhiều nǎm. Ông từng tổ chức diễn tuồng Trưng Nữ Vương do cụ Phan Bội Châu soạn, rồi lại mở lớp dạy võ cho thanh niên, làm thực dân Pháp nghi ngờ ông triệu tập thanh niên để chống Pháp nên đã bắt giam ông. Cả hai người đều có chí hướng tiến bộ, yêu nước, thương người và tích cực tham gia các phong trào chống Pháp, đã nhiều lần bị thực dân Pháp kết án tù đày. Nhưng nhờ sự giáo dục của gia đình, cả bà Thanh và ông Cả Khiêm đều không màng danh lợi, hy sinh cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp cứu dân, cứu nước, trở thành tấm gương về sự cao cả, nghĩa khí và lòng vị tha.
* Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn một người em trai là ông Nguyện Sinh Thuận, tên khai sinh là Nguyễn Sinh Xin, là con trai út trong gia đình Nguyễn Sinh Xin được gửi về quê ngoại Hoàng Trù để chăm sóc nhưng vì ốm yếu nên đã qua đời mấy tháng sau đó, nên tên tuổi ít được biết đến.
* **Nói Bác Hồ sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước vì:**
* Bác Hồ sinh ra trong một gia đình có truyền thống nho học nguồn gốc nông dân. Ông Nguyễn Sinh Sắc - thân phụ Bác, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được cụ giáo Hoàng Xuân Đường đưa về nuôi dưỡng, cho ăn học, rồi gả người con gái đầu lòng cho.
* Ông Nguyễn Sinh Sắc, dù đậu Phó bảng và được bổ nhiệm làm quan nhưng vẫn kiên quyết không muốn tiếp tay cho bọn tay sai đế quốc nên ông từ chối, chỉ ở nhà dạy học. Do căm ghét bọn tham quan ô lại nên ông bị bọn chúng hãm hại, khiến ông bị xử phạt và giáng cấp.
* Thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan (1868 - 1901). Bà sinh ra trong một gia đình nho học, là người phụ nữ hội đủ cả “công, dung, ngôn, hạnh”, hết lòng hết sức lo sự nghiệp của chồng và con cái.
* Chị gái của Bác - bà Nguyễn Thị Thanh, anh trai Bác - ông Nguyễn Sinh Khiêm, đều được học hành chu đáo, tham gia các hoạt động yêu nước, nhiều lần bị chính quyền thực dân, phong kiến cầm tù, quản chế.
* Thông qua đó, ta có thể thấy được rằng, gia đình của Bác là một gia đình nhà nho yêu nước. Từ thân phụ Người, đến thân mẫu, chị gái và anh trai, đều học hành đỗ đạt cao, nhưng họ vẫn có một tinh thần nồng nàn yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Không chỉ gia đình, truyền thống vẻ vang của quê hương cũng đã ảnh hưởng sâu sắc đến tuổi ấu thơ, đến việc hình thành nhân cách, tư tưởng, đạo đức của Bác.

Câu 2:

* **Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển.**
* Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm và nhiều lần đến thăm bộ đội Hải quân. Trong một lần đến thăm bộ đội hải quân, Người chỉ rõ: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Đây không chỉ là tình cảm của Người đối với hải quân nhân dân Việt Nam, khẳng định vị trí vai trò của lực lượng hải quân mà còn là định hướng chiến lược, sự khái quát về tiềm năng của biển nước ta và trách nhiệm của mọi thế hệ người Việt Nam phải biết khai thác, quản lý và bảo vệ biển. Bác Hồ dành sự quan tâm đặc biệt cho lực lượng hải quân nhưng bảo vệ chủ quyền không chỉ là trách nhiệm của họ, mà còn là trách nhiệm của mọi người dân. Điều đó đã được thể hiện trong tư tưởng của Bác về vấn đề độc lập dân tộc.
* **Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc:**

*a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.*

* Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đến nay gắn liền với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Điều đó nói lên một khát khao to lớn của dân tộc ta là, luôn mong muốn có được một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị tinh thần thiêng liêng, bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh thần ấy. Người nói rằng, cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập.
* Nhân cơ hội các nước đồng minh thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất họp Hội nghị ở Vécxây (Pháp) năm 1919 mà ở đó Tổng thống Mỹ V.Wilson đã kêu gọi trao quyền tự quyết cho các dân tộc trên thế giới, thay mặt nhóm những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị bản Yêu sách của nhân dân An Nam, với hai nội dung chính là đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và đòi các quyền tự do, dân chủ. Bản yêu sách không được Hội nghị chấp nhận nhưng qua sự kiện trên cho thấy lần đầu tiên, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các dân tộc thuộc địa mà trước hết là quyền bình đẳng và tự do đã hình thành. Căn cứ vào những quyền tự do, bình đẳng và quyền con người - “những quyền mà không ai có thể xâm phạm được” đã được ghi trong bản Tuyên ngôn Độc lập của cách mạng Mỹ năm 1776, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định những giá trị thiêng liêng, bất biến về quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do...Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.
* Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng năm 1930, Hồ Chí Minh cũng đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

“a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.”

* Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.
* Ý chí và quyết tâm trên còn được thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong thư gửi Liên hợp quốc năm 1946, một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong nuốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”. Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19-12-1946, Người ra lời hiệu triệu, thể hiện quyết tâm sắt đá, bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc - giá trị thiêng liêng mà nhân dân Việt Nam mới giành được: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.
* Năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh ở Việt Nam: ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ, chư hầu vào miền Nam tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh ác liệt đó, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ của các dân tộc khao khát nền độc lập, tự do trên thế giới “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Với tư tưởng trên của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, buộc chúng phải ký kết Hiệp định Paris, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, rút quân Mỹ về nước.

*b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, hạnh phúc của nhân dân.*

* Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Và bằng lý lẽ đầy thuyết phục, trong khi viện dẫn bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”', Hồ Chí Minh khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên cũng phải được tự do và bình đẳng về quyền lợi. “Đó là lẽ phải không ai chối cãi được”. Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng, Người cũng đã xác định rõ ràng mục tiêu của đấu tranh của cách mạng là “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập...dân chúng được tự do...thủ tiêu hết các thứ quốc trái...thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo...thi hành luật ngày làm 8 giờ”. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, nước nhà được độc lập và một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định độc lập phải gắn với tự do. Người nói: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.
* Độc lập phải gắn với hạnh phúc của nhân dân. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ..., Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải....

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành”.

* Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn coi độc lập gắn liền với tự do, hạnh phúc cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

*c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.*

* Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng..., thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì. Trên tinh thần đó và trong hoàn cảnh đất nước ta sau Cách mạng Tháng Tám còn gặp nhiều khó khăn, nhất là nạn thù trong giặc ngoài bao vây tứ phía, để bảo vệ nền độc lập thật sự mới giành được, Người đã thay mặt Chính phủ ký với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946, theo đó: “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, Nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình”.

*d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.*

* Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra ba kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng. Sau Cách mạng Tháng Tám, miền Bắc nước ta thì bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam thì thực dân Pháp xâm lược và sau khi độc chiếm hoàn toàn Việt Nam, một lần nữa thực dân Pháp lại bày ra cái gọi là “Nam Kỳ tự trị” hòng chia cắt nước ta một lần nữa. Trong hoàn cảnh đó, trong bức Thư gửi đồng bào Nam Bộ (1946), Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hồ Chí Minh tiếp tục kiên trì đấu tranh để thống nhất Tổ quốc. Tháng 2 năm 1958, Người khẳng định: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”. Trong Di chúc, Người cũng đã thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng, vào sự thống nhất nước nhà: “Dù khó khan gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Có thể khẳng định rằng tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.
* **Liên hệ trách nhiệm bản thân trong “giữ gìn” chủ quyền biển đảo của đất nước**:
* Hiện nay, tình hình Biển Đông có những diễn biến phức tạp. Vai trò của thanh niên Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc là hết sức quan trọng. Thanh niên có vai trò quan trọng trong mọi nhiệm vụ của đất nước, là một trong những lực lượng đông đảo, mạnh mẽ và thể hiện được sức mạnh của đất nước. Là một sinh viên, em phải luôn luôn rèn luyện bản thân có đầy đủ sức khỏe, lòng kiên trì, sự quyết tâm và ý chí cao để có thể cống hiến cho xã hội; tăng cường học tập, nghiên cứu, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo, tăng cường học tập, nghiên cứu, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo; ra sức chống lại các thế lực thù địch, những thế lực có âm mưu với chủ quyền biển đảo nước ta, lên án các hành vi sai trái, tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam.